

Làm người

1. Thế nào là con người? Làm người là... làm gì?

Tại sao cần phải bàn về “làm người”? Chẳng phải ai sinh ra trên cõi đời này cũng mặc nhiên là người rồi sao?

Đó là câu hỏi mà tôi thường xuyên nhận được khi bàn về đề tài này. Mỗi lần như vậy, tôi lại nhớ tới câu chuyện của chị bán nước mía đầu hẻm. Một lần nọ, chị kể với tôi:

“Bác ơi, hôm qua con bé nhà em tự dưng nó hỏi: Má ơi, “người” là gì mà sao lúc nào ba má với cô giáo cũng nói mong con học giỏi để lớn lên “thành người” hết vậy má? Bộ con chưa phải là người hả má? Em kêu nó mày đi hỏi ba mày đi, ba học hết lớp 12 rồi nên biết hết người “nguyên con” luôn, còn má thì mới học hết lớp 9 thôi, nên hông chừng là má mới thành có... “nửa người” à! Nó hỏi ba, ba nó la “không thành người thì chẳng lẽ thành ma hả con?”, rồi kêu nó đi hỏi cô giáo, vì cô giáo học Đại học nên chắc là biết rõ hơn. Vào lớp, nó hỏi cô giáo, cô chẳng những không chỉ mà còn nạt nó. “Học hết cơm hết gạo rồi mà không biết thành người là thành gì? Hỏi nữa là cô trừ điểm đó!”

Thật tội nghiệp cho đứa trẻ, nhưng cũng có thể thông cảm cho người lớn trong câu chuyện này. Bởi câu hỏi mà đứa trẻ đặt ra là một câu hỏi vô cùng hóc búa mà biết bao triết gia, biết bao nhà tư tưởng đã tham gia bàn luận và kiến giải từ biết bao thế kỷ nay nhưng vẫn chưa thống nhất được câu trả lời thuyết phục cho toàn bộ nhân loại.

Chính vì vậy, tôi cũng không có ý định trình bày một định nghĩa “con người” thật hoàn hảo trong cuốn sách này. Và tôi tin rằng dù có tìm thấy khái niệm

hoàn hảo đó hay không thì cũng không quan trọng, bởi chỉ riêng việc đặt câu hỏi “Thế nào là con người?” và luôn suy ngẫm, chiêm nghiệm về nó trong hành trình cuộc sống và trên đường đời cũng đã giúp chúng ta trở nên “người” hơn.

Theo Paolo – một triết gia vĩ đại thời cổ đại thì: *“Con người là một sinh vật luôn đi tìm ý nghĩa” (của cuộc sống, của mọi thứ...) Thật vậy, có lẽ không có sinh vật nào lại luôn trăn trở về sự tồn tại của bản thân mình hay về ý nghĩa của mọi thứ, của mọi hành động như con người. Chỉ có con người mới luôn tự vấn “Sống để làm gì?”, “Học để làm gì?”, “Làm để làm gì?”, “Ý nghĩa của đời ta nằm ở nơi đâu?”... Aristotle, một triết gia vĩ đại khác, cũng từng nói: “Con người là một con vật có mục đích sống. Cuộc đời của anh ta chỉ có ý nghĩa khi luôn hướng tới và nỗ lực cho mục đích sống của mình”.*

Như vậy, có thể hiểu điều giúp cho con người trở nên khác biệt chính là **lẽ sống** – là thứ mà anh ta luôn muốn hướng tới, là thứ mà thiếu nó thì anh ta chỉ là một sinh vật vô hồn trong hình hài của giống người.

Có một “lẽ” khác mà chỉ con người mới hiểu và mới chiến đấu vì nó, đó là **“lẽ phải”**. Tôi rất tâm đắc với câu nói của nhân vật Nguyễn Trãi trong vở kịch *Bí mật Lệ Chi Viên*: *“Con thú có thể cắn chết con người, nhưng vẫn là con thú. Con người mang trong mình lẽ phải có thể bị sát hại vì lẽ phải, nhưng bảo vệ lẽ phải mãi mãi vẫn là thiên chức con người”.*

Câu chuyện về cái chết của triết gia vĩ đại thời Hy Lạp cổ đại Socrates cũng là minh chứng cụ thể nhất cho câu nói này. Ông đã bị chính quyền Athens buộc tội gieo rắc sự nghi ngờ các thần linh và làm băng hoại tư tưởng của thanh niên do dám truyền bá về các vị thần mới ngoài hệ thống các vị thần được chính quyền Athens thừa nhận. Ông bị tuyên án phải tự tử bằng thuốc độc, và chỉ có thể thoát án nếu chịu thừa nhận tội trạng của mình.

Socrates đã lựa chọn cái chết, vì với ông sự thật và lẽ phải còn quan trọng hơn sự sống. Trong một bức tranh vẽ lại cảnh tượng trước lúc Socrates qua đời, người ta thấy ông một tay chỉ thẳng lên trời như lời tuyên thệ trung thành với lý tưởng bảo vệ lẽ phải của mình, một tay với lấy chén thuốc độc như sẵn sàng đón nhận cái chết. Trong lời tự biện hộ cho mình trước khi chết, ông

nói:

“Dù ở thế giới này hay thế giới bên kia, tôi vẫn sẽ tiếp tục tìm hiểu ai là người thông thái thực sự, ai là kẻ thông thái giả hiệu, ai thì không. Ở thế giới bên kia, người ta không xử tử một người chỉ vì anh ta dám đặt ra những câu hỏi. Vì thế, thưa các vị quan tòa, tôi sẽ đón nhận cái chết với một thái độ hân hoan, và chắc chắn một điều rằng, sẽ không một điều xấu xa nào có thể xảy ra một một con người tử tế, khi còn sống cũng như khi đã chết đi. Giờ khởi hành đã điểm, và chúng ta sẽ đi con đường của mình – tôi đi về cái chết, các vị đi về cái sống. Đường nào tốt hơn thì chỉ có Chúa mới biết.”

Thái độ bình thản và không một chút lưỡng lự của Socrates trong việc lựa chọn lẽ phải hay là cái chết khiến tôi ngẫm nghĩ: “Quả thật, có những thứ thường được cho là trên hết – như cái chết. Nhưng với những con người mang trong mình lẽ phải, cái “trên hết” của họ thật đặc biệt”.

Chẳng hạn, từ nhỏ tôi đã được nghe và được dạy rằng, “Tổ quốc là trên hết”, “đồng bào là trên hết”, nhưng rồi tôi lại tự nghĩ “đồng loại” lớn hơn “đồng bào” chứ! Nếu làm lợi cho đồng bào mình, quê hương mình, nhưng lại làm hại đồng loại của mình thì điều này khó có thể chấp nhận được. Trong lịch sử đã có bao kẻ nhân danh sự vĩ đại của dân tộc mình, đồng bào mình mà sẵn sàng làm hại đồng loại như Hitler, Pol Pot...

Nhưng hình như đồng loại cũng chưa phải là trên hết?

Đó là câu chuyện trong bộ phim Avata của đạo diễn lừng danh James Cameron – một bộ phim đã đi vào lịch sử điện ảnh thế giới như một trong những siêu phẩm điện ảnh thành công nhất về cả doanh thu lẫn nghệ thuật và công nghệ làm phim. Bộ phim là một câu chuyện diễn ra ở tương lai, với nhân vật chính là một cựu quân nhân được cử đi tham gia đội quân chinh phục một hành tinh trù phú có tên là Pandora. Trong quá trình làm gián điệp để thu thập thông tin về hành tinh này, anh đã nhận ra tính phi nghĩa của chiến dịch xâm lăng đó và anh đã sát cánh cùng những cư dân của hành tinh Pandora để chống lại những người Trái đất và bảo vệ những giá trị văn hóa, lịch sử, tinh thần thiêng liêng của hành tinh xinh đẹp này.

Câu chuyện của bộ phim Avata có vẻ hơi trái với một câu nói quen thuộc chúng ta thường nghe là “Đến cả thú vật cũng không ăn thịt đồng loại của mình!”. Nhưng người anh hùng được khán giả khắp nơi yêu mến trong bộ

phim này, với “tiếng gọi” của lẽ phải, của lương tri, đã cảm sủng chống lại đồng loại của mình. Ví dụ này cho thấy không có giới hạn nào cho *lẽ phải*. Nó có thể vượt lên trên cả tình đồng loại và là điều mà một con người đúng nghĩa sẽ không ngừng sống và chiến đấu vì nó.

Qua đó cho thấy rằng, với con người đúng nghĩa, trên đời này không có gì là “trên hết” ngoại trừ lương tri và phẩm giá của mình. Nói cách khác, với con người thực sự, thế giới vĩ đại nhất chính là “con người bên trong” của họ và họ sẽ luôn hành động theo “tiếng gọi lương tri từ bên trong” của mình.

Con người tự do/ tự trị

Trong những xã hội xưa, nhất là xã hội Á Đông, quan niệm về việc sống có lẽ sống và lẽ phải thường chỉ dừng lại ở việc nên sống sao cho hướng thiện, vô hại (không làm hại đến người khác), hữu ích (cho càng nhiều người càng tốt) thì trong xã hội văn minh, người ta thường dùng khái niệm “con người tự do”/ “con người tự trị” để khái quát đầy đủ hơn câu chuyện làm người. Và đó cũng là cách hiểu mà khái niệm “làm người” mà chương sách này muốn hướng đến. Nói cách khác, câu hỏi “Thế nào là con người?” cần được hiểu đầy đủ là “Thế nào là con người tự do/ tự trị?”

Có nhiều cách hiểu liên quan đến khái niệm này, nhưng theo cách hiểu của tôi, con người “tự trị”/ “tự do” là con người sở hữu hai thứ: (1) **Tự trọng** và (2) **Tôn trọng**.

“*Tự trọng*” nghĩa là biết coi trọng mình, nhưng không phải theo nghĩa vị kỷ (chỉ biết đến danh lợi của bản thân mình) mà là *coi trọng phẩm giá/ đạo đức của mình*. Một người có tự trọng hay không cũng thường được thể hiện qua câu trả lời hay qua hành xử của anh ta cho những câu hỏi như: “*Điều gì khiến tôi sợ hãi/ xấu hổ?*”, “*Điều gì khiến tôi tự hào/ hạnh phúc?*”...

Người tự trọng tất nhiên sẽ biết sợ sự trừng phạt của nhà nước (sợ pháp lý) nếu làm trái pháp luật và sợ điều tiếng dư luận của xã hội (sợ đạo lý) nếu làm trái với luân thường lẽ phải. Nhưng đó vẫn chưa phải là điều đáng sợ nhất với họ. Điều đáng sợ nhất đối với một người tự trọng là sự giày vò bản thân khi làm những chuyện đi ngược lại lương tri của chính mình, phản bội lại lẽ sống, giá trị sống, nguyên tắc sống mà mình theo đuổi và có cảm giác đánh mất chính mình. Nói cách khác, đối với người có tự trọng, có đạo đức, “*tòa án*

lương tâm" còn đáng sợ hơn cả "tòa án nhà nước" hay "tòa án dư luận".

Người tự trọng thường đối diện với lương tri và phẩm giá của bản thân, đối diện với "con người bên trong" của mình để hành động hơn là đối diện với sự răn đe của luật pháp hay sự phán xét của dư luận bên ngoài. Do đó, họ sẽ khó có thể làm việc xấu, việc sai, ngay cả khi việc xấu, việc sai đó rất có lợi cho mình và nếu có làm thì cũng không sao cả vì việc xấu, việc sai đó đã trở nên phổ biến và bình thường với mọi người.

Chẳng hạn, một người chăm chỉ thì khi làm ở một công ty mà ở đó mọi người đều làm việc chăm chỉ thì anh ta cũng sẽ làm việc chăm chỉ, còn khi đi đến một công ty mà ở đó hầu hết mọi người đều... làm biếng thì anh ta vẫn sẽ làm việc chăm chỉ, làm việc hết mình. Anh ta làm việc không phải vì sự sợ hãi cái nhìn của sếp hay sự đánh giá của đồng nghiệp, mà vì con người anh ta vốn dĩ là như thế, anh ta không muốn sống khác đi, dù là ở đâu. Ngày nay, giới trẻ thường dùng câu nói "*Hãy là chính mình!*" như một câu châm ngôn thời thượng để cổ vũ cho sự tự do, thoải mái làm những điều mình thích. Nhưng không phải ai cũng hiểu và thực hiện phương châm "Hãy là chính mình!" một cách sâu sắc như anh nhân viên trong ví dụ trên.

Hay như một ví dụ khác: *Tôi từ chối nhận phong bì vì tự tôi cảm thấy khó chấp nhận được điều đó, dù rằng tôi đang rất cần tiền và nếu tôi có nhận phong bì thì cũng không sao, vì ở đây ai cũng nhận phong bì cả*". Người tự trọng làm vậy vì phẩm giá của họ và vì lương tâm chức nghiệp của họ, chứ không vì tác động từ bên ngoài như dư luận hay luật pháp hay tiếng tăm. Nếu không được sống đúng với con người của mình, họ sẽ xin nghỉ việc và tìm một nơi khác, chứ không chấp nhận sự thỏa hiệp đến mức phản bội chính mình để rồi mình không còn là mình nữa.

Người tự trọng có hạnh phúc, có tự hào khi được sự ghi nhận, mến trọng hay ngưỡng mộ của người khác dành cho mình không? Câu trả lời đương nhiên là "Có, rất hạnh phúc, rất tự hào". Nhưng đó chưa phải là hạnh phúc lớn nhất. Niềm hạnh phúc lớn nhất với họ là niềm tự hào sâu kín và riêng tư từ bên trong con người của họ về những việc mà họ làm, về những điều mà họ theo đuổi. Chính vì được dẫn dắt bởi nội tại của bản thân hơn là bị chi phối từ bên ngoài, người tự trọng thường rất tự do và tự trị khi hành động.

Nói cách khác, *người tự trọng/ tự trị thường không muốn làm điều xấu, ngay cả khi không ai có người biết việc họ làm; họ sẵn lòng làm điều tốt ngay cả khi không có ai biết đến; họ sẵn lòng làm điều đúng mà không hề để ý đến chuyện có ai ghi nhận việc mình làm hay không.* Nếu tình cờ có ai đó biết và ghi nhận thì cũng vui, nhưng nếu không có ai biết đến và cũng không có ai ghi nhận điều tốt mà mình làm thì cũng không sao cả, vì phần thưởng lớn nhất đối với người tự do/ tự trị/ tự trọng là *“được sống đúng với con người mình”*, tất nhiên đó là con người phẩm giá, con người lương tri mà mình đã chọn.

Tỷ phú Warren Buffet - một trong những người giàu nhất thế giới và cũng là người làm từ thiện thuộc loại nhiều nhất thế giới - có một nguyên tắc: không cho phép dùng tên ông để đặt cho bất kỳ một công trình nào do ông hiến tặng tiền bạc để xây dựng, và hàng năm ông vẫn cho đi một số tiền lớn trong gia sản của mình đến các quỹ từ thiện. Năm 2014, ông bị rớt một bậc trong danh sách những người giàu nhất thế giới của Forbes sau khi đóng góp 28 tỷ USD cho quỹ Bill & Meanda Gates, nhưng có lẽ ngôi vị “người giàu nhất hành tinh” đó có lẽ cũng không phải là chuyện khiến ông bận tâm cho lắm. Bởi điều ông quan tâm hơn chắc hẳn là suy nghĩ xem là nên dùng số tiền từ thiện của mình vào việc gì cho hữu ích nhất, và đặc biệt hơn là, một mệnh thường quân đích thực làm từ thiện chắc hẳn không phải hành động đó sẽ được ca ngợi hay được người ta mang ơn, mà vì niềm hạnh phúc lớn lao khi được san sẻ bớt nỗi bất hạnh của đồng loại hay thúc đẩy sự phát triển của con người.

Không phải chỉ những con người vĩ đại mới có hạnh phúc bên trong, mà ta có thể bắt gặp điều này ở những con người nhỏ bé trong những hành động tưởng chừng như rất bình thường trong cuộc sống hàng ngày.

Chẳng hạn, có hai chị em, cô chị 18 tuổi và cậu em 10 tuổi. Hai chị em được một người cho hai cái bánh rất ngon, một cái lớn và một cái nhỏ. Cô chị rất thương em và luôn muốn dành những gì tốt đẹp nhất cho em mình. Nhưng cô chị biết rằng, nếu được chọn trước thì thế nào cậu em sẽ chọn cái bánh lớn, như thế cô sẽ biến em mình thành một người tham lam. Thêm nữa, cô chị cũng rất muốn nhường cái bánh lớn nhưng lại không muốn cậu em e ngại vì được chị nhường. Với nhận thức và suy nghĩ như vậy, cô chị đã lén lấy cái bánh nhỏ để ăn và để lại cái bánh lớn cho cậu em. Khi thấy cậu em ăn cái bánh lớn một cách ngon lành và không hề biết gì về suy nghĩ và hành xử của

chị mình, cô chị thầm hạnh phúc và rất tự hào vì đã làm được điều gì đó rất hay ho cho cậu em thân yêu của mình. Niềm tự hào sâu kín này, hạnh phúc riêng tư này chắc hẳn còn lớn hơn cả hạnh phúc nếu như cậu em biết rằng cô đã nhường cho cậu và cảm ơn cô vì điều đó.

Ngược với con người *tự do* là con người *nô lệ* (nô lệ cho người khác, cho tiền bạc, cho quyền lực, cho danh vọng...), và ngược với con người *tự trị/ nội trị* là con người *bị trị/ ngoại trị* (bị trị/ ngoại trị bởi người khác, bởi tiền bạc, bởi quyền lực, bởi danh vọng. . .).

Khi được dẫn dắt bởi “*con người ở bên trong*” (lương tri, lương tâm, đạo đức, phẩm giá, phẩm hạnh, giá trị, nhân cách, lẽ sống, lẽ phải...), ta sẽ trở nên hướng thiện và hướng thượng hơn, và đặc biệt là mọi hành vi của ta sẽ không bị phụ thuộc bởi ngoại cảnh. Nói cách khác, ta có khả năng “tự trị”/ “nội trị” bởi lương tri và phẩm giá bên trong con người mình, hơn là “bị trị”/ “ngoại trị” bởi ai đó hay bởi tiền tài, địa vị, danh vọng hay bởi cái gì khác bên ngoài con người mình. Và vì thế, ta là con người tự do, tự do với những chi phối từ bên ngoài trong những hành vi của mình.

Ranh giới của tự do

Tuy nhiên, hành động của con người tự do thì không chỉ dựa trên sự “**tự trọng**” đối với chính mình, mà còn cần có cả sự “**tôn trọng**” đối với người khác, vì nếu không tôn trọng sự tự do của người khác thì rất khó yêu cầu người khác tôn trọng sự tự do của cá nhân mình.

John Stuart Mill, tác giả của tác phẩm kinh điển *On Liberty* (*Bàn về tự do*, bản dịch tiếng Việt của học giả, dịch giả Nguyễn Văn Trọng) cho rằng, mỗi người đều có quyền tự do mưu cầu hạnh phúc riêng của mình, “*trong chừng mực ta không mưu toan xâm phạm đến hạnh phúc của người khác hoặc ngăn trở những nỗ lực của người khác đạt được hạnh phúc của họ*”.

Có nghĩa là, một người được *tự do hoàn toàn đối với mọi thứ liên quan đến anh ta*, nhưng anh ta sẽ phải *giao nộp một phần tự do của cá nhân mình* nếu như sự tự do đó làm phương hại đến người khác. Chẳng hạn, hút thuốc là quyền của mỗi người, nhưng anh ta không được phép hút thuốc ở những nơi công cộng bởi nó sẽ làm ảnh hưởng đến sức khỏe của những người xung quanh. Và đồng thời, cũng như không ai có quyền hạn chế tự do của người

khác với lý do là nó sẽ giúp cho người đó trở nên hạnh phúc hơn. Quay trở lại ví dụ trên, chúng ta chỉ có thể cấm một người hút thuốc lá khi nó làm phương hại sức khỏe người xung quanh, chứ không có quyền bắt anh ta không được hút thuốc với lý do điều đó sẽ làm anh ta khỏe hơn. Hay một nhà cầm quyền không được phép áp đặt người dân của mình phải theo đuổi tư tưởng hay đức tin này và cấm đoán họ không được đi theo một tư tưởng hay đức tin khác với lý do chỉ có tư tưởng hay đức tin đó mới khiến cho họ trở nên hạnh phúc. Bởi lẽ, hiểu thế nào là hạnh phúc là phạm trù thuộc tự do tuyệt đối của mỗi người.

Đầu năm 2015, một sự kiện khủng bố nhằm vào tòa soạn tạp chí Charlie Hebdo ở thủ đô Paris của nước Pháp đã làm rung động cả thế giới, và theo sau đó là một cuộc tranh luận sâu rộng chưa từng có về giới hạn của tự do và đâu là ranh giới giữa tự do và trách nhiệm.

Charlie Hebdo là một tờ tuần báo trào phúng của nước Pháp, thường đăng các biếm họa, bản tin, bút chiến, và truyện cười. Từ lâu, tờ báo này đã trở thành mục tiêu nhắm đến của nhiều phần tử cực đoan trên khắp thế giới vì những nội dung mà nó đăng tải. Chẳng hạn năm 2006, tờ này từng đăng 12 bức biếm họa nhà tiên tri Mohammed - Vị thánh của những người theo đạo Hồi. Rồi năm 2013 tạp chí này lại tiếp tục chọn nhà tiên tri Mohammed là nhân vật để châm biếm trong những mẫu truyện tranh của mình. Và ngày 7/1/2015, một nhóm khủng bố đã xông vào tòa soạn này và bắn chết 12 người, trong đó có tổng biên tập và nhiều biên tập viên khác của tờ báo.

Sau vụ thảm sát đẫm máu này, một làn sóng tuần hành ủng hộ lẫn phản đối Charlie Hebdo đã nổ ra trên khắp thế giới. Hàng triệu người thuộc mọi sắc dân, trong đó có cả những người Hồi giáo, đã giơ cao những tấm áp phích với dòng chữ tiếng Pháp "Je suis Charlie" (Tôi là Charlie) để ủng hộ quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí mà nước Pháp là tác giả, và phản đối chủ nghĩa khủng bố. Nhưng đồng thời, cũng có cả những cuộc biểu tình phản đối việc tờ báo này đăng các biếm họa về Mohammed. Hay có tới 42% số người được hỏi ở Pháp cho rằng các bức biếm họa về nhà tiên tri Mohammed, như những hình ảnh mà tạp chí Charlie Hebdo đăng tải, là xúc phạm tới người Hồi giáo và không nên được xuất bản công khai.

Hai làn sóng trái ngược nhau này khiến người tự hỏi mình: Tôi nên là Charlie (ủng hộ), hay tôi không nên là Charlie (không ủng hộ)?

Cá nhân tôi khẳng định, “Tôi là Charlie”, vì như Voltaire, một đại văn hào và là một triết gia vĩ đại người Pháp đã nói: “Tôi không đồng ý với quan điểm của bạn, nhưng tôi sẵn sàng chết để bảo vệ quyền được nói của bạn”. Nói cách khác, tôi ủng hộ Charlie bởi vì tôi ủng hộ quyền tự do cá nhân của Charlie, mà cụ thể ở đây là quyền tự do ngôn luận, quyền tự do báo chí, quyền tự do biểu đạt ý kiến của cá nhân - vốn là một trong những giá trị căn bản của một nền cộng hòa và một xã hội văn minh. Tôi ủng hộ Charlie còn vì tôi ngưỡng mộ sự dũng cảm và tinh thần dẫn thân của họ. Sự dũng cảm và tinh thần dẫn thân này của Charlie đã góp phần giúp thế giới quan tâm hơn và hiểu hơn về quyền tự do nói chung và quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí nói riêng. Và một lý do nữa khiến tôi ủng hộ Charlie bởi đó cũng là cách tôi bày tỏ sự phản đối của mình đối với cách hành xử vừa man rợ, vừa “vô pháp, vô thiên” của những kẻ khủng bố đã làm hại Charlie.

Nhưng song song đó, tôi cũng khẳng định: “Tôi không là Charlie”. Tôi không ủng hộ Charlie, bởi vì tôi không thích thể hiện quyền tự do ngôn luận của mình bằng cách xúc phạm đức tin tôn giáo của người khác, do tôi tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của họ. Ngoài ra, tôi thấy rằng tôi phải “vâng theo xã hội”, phải “giao nộp một phần tự do cá nhân của mình” nếu hành vi của tôi có ảnh hưởng đến người khác (theo cách nói của John Stuart Mill).

Vì vậy, làm thế nào để cân bằng giữa hai cán cân tự trọng và tôn trọng? Nên coi trọng bản thân mình đến mức nào để không là một con người tự do hoang dã? Nên giao nộp tự do của mình đến mức nào để không đánh mất bản thân mình? Đây là ranh giới giữa kiểm soát xã hội và quyền tự do cá nhân? Đây là ranh giới giữa tự do cá nhân và trách nhiệm xã hội?... Đó là những câu hỏi không dễ trả lời, nhưng là những câu hỏi mà con người phải luôn luôn tìm cách giải quyết trên hành trình hướng tới tự trị/ tự do của mình.

Chân thẳng và chân ga

Như vậy, nếu ví von cuộc đời của con người như một cỗ xe thì lẽ sống, lẽ phải, giá trị sống, nguyên tắc sống, lương tri, lương tâm, phẩm giá... (tức là "con người bên trong" của mình, là sự “tự trọng” và “tôn trọng” nói trên của mình) sẽ vừa là “chân ga”, vừa là “chân thẳng” (cái phanh) của chiếc xe đó.

Chính cái “chân ga” này sẽ giúp cho “chiếc xe cuộc đời” có thể vượt qua được bao đèo cao, là động lực không bao giờ cạn giúp ta được mục đích mà mình theo đuổi, và cũng chính “chân thẳng” này đã ngăn “chiếc xe cuộc đời”

không rơi xuống vực sâu, không cho phép ta làm những điều rất không nên làm, giúp ta giữ được mình.

Không chỉ là động lực mạnh mẽ nhất giúp ta bền bỉ theo đuổi những mục tiêu, “chân ga” bên trong con người mình (lương tri, phẩm giá) còn thúc đẩy ta phải hành động, phải làm những việc mà ta không muốn làm. Chẳng hạn như khi chứng kiến một cô gái đi xe Honda SH gặp nạn (trong vụ bị bọn cướp chặt tay để cướp xe ở cầu Phú Mỹ, Sài Gòn) thì hẳn là anh xe ôm cũng muốn chạy thật nhanh để tránh rước họa vào thân, nhưng “con người bên trong” của anh trỗi dậy và buộc anh phải quay xe lại và tri hô lên để mọi người cùng cứu cô gái và sau đó cứu được.

Không chỉ lực cản mạnh mẽ nhất giúp ta ngăn chặn được những hướng đi lầm lạc, “chân thắng” bên trong con người mình (lương tri, phẩm giá) còn ngăn chặn ta, không cho ta làm những việc mà ta rất muốn làm.

Chẳng hạn, khi vào nhà của người thân, ta thấy rất nhiều tiền để lung tung khắp nơi, mà người thân thì lại ở trên lầu. Lúc đó ta lại đang rất kẹt tiền, nếu có lấy một xấp bỏ vào túi thì cũng khá dễ dàng và cũng không ai biết. Nhưng ta lại không lấy, vì con người bên trong của ta đã ngăn ta lại, không cho ta làm điều đó, cho dù ta đang rất thiếu thốn về tiền bạc.

Khi “mình” (phẩm giá bên trong) chiến thắng được “ta” (bản năng sẵn có) một cách ngoạn mục trong những hoàn cảnh “ngặt nghèo” như vậy thì “ta” sẽ rất tự hào về “mình”, còn ngược lại thì “chính ta” sẽ khinh bỉ “chính mình”. Và nếu ta không có “con người bên trong”, mà chỉ có “con người bản năng”, có nghĩa là ta không có “chân thắng”, thì không có gì mà ta không dám làm (vì hành động chủ yếu theo bản năng), khi đó ta sẽ tự hỏi, ta có còn là "con người" không, nhân tính của ta sẽ ra sao?

Và trong vô số cái không hay cần phải có "chân thắng" để ngăn ta lại thì có một cái mà rất đáng để ta lưu tâm, đó chính là "nguyên tắc vàng" của Khổng Tử "Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân" (Điều gì mình không muốn thì đừng làm cho người khác). Và trong rất nhiều thứ tử tế cần có "chân ga" để ta có thể dẫn thân thì có thêm một điều cũng rất đáng để ta lưu tâm, đó chính là "nguyên tắc vàng" của Đức Giáo hoàng Francis: "Hãy làm cho người khác những gì bạn muốn họ làm cho mình".

Ở khía cạnh xã hội, nhất là người trẻ, hầu hết đều xem việc trở thành một

người thành công/ thành đạt là mục tiêu của cuộc đời mình. Đó là một mục tiêu hết sức chính đáng và nó sẽ là một "chân ga" thúc đẩy họ tìm kiếm con đường để đạt được mục tiêu đó. Tuy nhiên, chọn con đường nào và làm sao để tiến nhanh trên con đường ấy mà không bị "lạc tay lái" (đến mức trái với đạo sống của bản thân và đánh mất mình, phản bội chính mình, đến mức trái với cả pháp lý của nhà nước lẫn đạo lý của xã hội) thì lại hoàn toàn là do "chân thắng" - tức những giá trị văn hóa, đạo đức - mà họ đã lựa chọn cho cuộc đời mình.